

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06.3.2026

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Hồng Thái và bà Vũ Thị Liên

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc: Yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026.

* Nguyên đơn: chị Trương Thị H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: xã K, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở hiện nay: c 17, nhà 22, đường B, thành phố M, Liên Bang Nga (vắng mặt).

* Bị đơn: Anh Đỗ Trọng K, sinh năm 1980. Nơi cư trú: xã K, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở hiện nay: c, nhà 22, đường B, thành phố M, Liên Bang Nga (vắng mặt).

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn: bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 8, Ngõ 18 N, phường B, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị Trương Thị H thể hiện: chị H và anh K là hai người cùng địa phương kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Kết, huyện Khoái Châu (nay là UBND xã Khoái Châu), tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/3/2008.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng và đã sống ly thân nhau 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài thêm được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

+ Về con chung: chị H xác định, chị và anh K chung sống có 02 con chung là cháu Đỗ Trọng H, sinh ngày 22/02/2011 và cháu Đỗ Trọng K, sinh ngày 10/04/2017. Quan điểm của chị H, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H đến tuổi thành niên, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng canh tác: chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai: bị đơn là anh Đỗ Trọng K trình bày: về quan hệ vợ chồng, thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời gian vợ chồng sống ly thân, như chị H đã trình bày là đúng, anh nhất trí ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên giải quyết cho anh chị được ly hôn.

+ Về con chung: anh K xác định, anh và chị H chung sống với nhau có 02 con chung là cháu Đỗ Trọng H, sinh ngày 22/02/2011 và cháu Đỗ Trọng K, sinh ngày 10/04/2017. Quan điểm của anh K, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K đến tuổi thành niên.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng canh tác: anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Người làm chứng:* bà Đỗ Thị M (mẹ đẻ chị H) và bà Trương Thị B (mẹ đẻ anh K) đều trình bày: chị H và anh K kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị H, anh K trình bày trên. Anh chị chung sống với nhau ở Việt Nam hạnh phúc, đến khoảng năm 2013 và đã có 02 con chung, sau đó anh chị sang Liên Bang Nga làm ăn sinh sống, sau khi sang Liên Bang Nga anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì các bà không

nắm rõ. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh K, bà M đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H, bà B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, trường hợp chị H và anh K ly hôn, bà M, bà B đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của chị H và anh K. Về tài sản chung, công nợ: bà M, bà B đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của chị H, anh K. Về công sức: bà M, bà B xác định chị H, anh K chung sống không có công sức gì đóng góp vào khối tài sản của gia đình các bà.

Cháu Đỗ Trọng H có nguyện vọng được ở với mẹ (chị H); cháu Đỗ Trọng K có nguyện vọng ở với bố (anh K).

* *UBND xã Khoái Châu cung cấp*: chị H và anh K kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Kết, huyện Khoái Châu (nay là UBND xã Khoái Châu), tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/3/2008 là đúng. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc hay mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được. Trên sổ sách giấy tờ lưu giữ tại UBND xã Khoái Châu hiện nay, thì chị H, anh K có 01 con chung là cháu cháu Đỗ Trọng H, sinh ngày 22/02/2011.

Chị H, anh K và người được ủy quyền là bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H và anh K giữ nguyên quan điểm đã trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H, anh K ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên toà, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn, bị đơn, người được ủy quyền chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung của vụ án: căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Đề nghị: xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Đỗ Trọng K. Về con chung: giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Trọng H, sinh ngày 22/02/2011, giao cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Trọng K, sinh ngày 10/04/2017, đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con

chung cho ai. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: chị H khởi kiện xin ly hôn anh K, có nơi cư trú tại xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Hiện đang ở: c 17, nhà 22, đường B, thành phố M, Liên Bang Nga nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 3 – Hưng Yên, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H, anh K và người đại diện theo ủy quyền của chị H, anh K là bà Tú vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị H và anh Đỗ Trọng K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Kết, huyện Khoái Châu (nay là UBND xã Khoái Châu), tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/3/2008. Do vậy, hôn nhân của chị H và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nay chị Hương xin ly hôn anh Khương, sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung.

Căn cứ đơn khởi kiện của chị H, bản tự khai của anh K, lời khai người làm chứng, xác định, chị H và anh K chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, là do trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng quan điểm, xảy ra cãi vã, chung sống với nhau không có hạnh phúc, gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, anh chị đã sống ly thân nhau được 02 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh K, anh K xác định mâu thuẫn vợ chồng và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị H trình bày là đúng, anh nhất trí ly hôn chị H và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên giải quyết cho anh chị được ly hôn, do điều kiện công việc chị H và anh K đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Như vậy, có đủ căn cứ xác định chị H và anh K không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh K cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh K là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: chị H và anh K, có 02 con chung là cháu Đỗ Trọng H, sinh ngày 22/02/2011 và cháu Đỗ Trọng K, sinh ngày 10/04/2017. Chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Trọng H. Anh K có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ

Trọng K đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Cháu H có nguyện vọng ở với mẹ, cháu K có nguyện vọng ở với bố.

Xét thấy, chị H và anh K đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu H, cháu K nên giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao cho anh K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K, đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H và anh K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị H, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: chị H, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Đỗ Trọng K.

2. Về con chung: giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Trọng H, sinh ngày 22/02/2011 và giao cho anh K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Trọng K, sinh ngày 10/04/2017, đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H và anh K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị H, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng do bà Nguyễn Thanh T đã nộp thay tạm ứng án phí theo biên lai số 0000213 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KT TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Khoái Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Oanh